

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 25/11/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		25/11		26/11				27/11		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	160	66	-182	-83	142	105	-158	-104	109
	Cửa Ông	160	61	-164	-91	143	97	-137	-107	110
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	153	52	-140	-92	140	83	-115	-108	111
	Bạch Long Vĩ	152	33	-140	-66	142	65	-121	-86	117
Thái Bình	Thái Thụy	148	46	-131	-89	136	76	-107	-104	108
Nam Định	Hải Hậu	138	38	-113	-86	129	65	-86	-99	105
Ninh Bình	Kim Sơn	135	36	-107	-86	127	62	-81	-99	103
Thanh Hóa	Quảng Xương	129	34	-98	-85	121	60	-72	-98	98
Nghệ An	Diễn Châu	115	31	-79	-79	108	55	-54	-87	89
	Hòn Ngư	112	30	-76	-76	106	53	-52	-83	88
Hà Tĩnh	Thạch Hà	101	30	-65	-70	97	49	-41	-76	83
Quảng Bình	Quảng Trạch	69	28	-43	-47	72	37	-22	-52	66
	Quảng Ninh	48	19	-27	-28	53	24	-9	-32	54
Quảng Trị	Gio Linh	27	10	-15	-8	35	11	1	-12	40
	Cồn Cỏ	27	3	-21	-7	35	5	-6	-12	40
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	4	0	-3	11	13	-2	10	10	24
	Phú Lộc	-18	-9	8	27	-6	-13	18	27	10
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-34	-15	16	41	-19	-21	23	41	0
	Hoàng Sa	-48	-40	17	67	-31	-44	12	61	-14
Quảng Nam	Tam Kỳ	-47	-23	25	57	-31	-29	31	60	-7
	Cù Lao Chàm	-44	-22	21	51	-29	-28	26	51	-8
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-51	-29	28	68	-32	-36	28	67	-8
	Lý Sơn	-51	-31	24	66	-34	-37	24	64	-12
Bình Định	Phú Mỹ	-50	-33	27	73	-31	-38	25	71	-8
	Quy Nhơn	-56	-39	20	64	-38	-53	17	67	-8
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-55	-44	20	68	-33	-47	17	67	-11
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-47	-39	30	77	-27	-43	26	74	-6
	Trường Sa	-44	-46	26	77	-26	-51	22	70	-8
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-49	-44	29	76	-30	-50	28	73	-5
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-21	-75	65	79	6	-82	59	67	27
	Phú Quý	-44	-50	37	81	-21	-54	34	74	0
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	45	-154	101	68	64	-140	74	67	63
	Côn Đảo	62	-162	81	72	76	-142	56	72	70
TPHCM	Cần Giờ	55	-161	105	61	72	-143	76	61	67
Tiền Giang	Gò Công Tây	61	-167	110	56	78	-147	81	56	71
Bến Tre	Ba Tri	69	-173	113	55	83	-151	82	54	76
Trà Vinh	Duyên Hải	78	-180	111	63	88	-157	77	62	76
Sóc Trăng	Tân Phú	92	-179	97	64	97	-156	62	56	74
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	108	-167	61	73	106	-137	25	68	78
Cà Mau	Năm Căn	101	-131	15	80	97	-103	-9	73	74
	Trần Văn Thời	76	-50	-4	26	66	-40	3	18	54
Kiên Giang	Rạch Giá	68	-10	-2	-23	50	-8	13	-25	45
	Phú Quốc	50	23	-18	-11	33	25	-4	-11	25
	Thổ Chu	41	19	-7	7	27	19	3	6	22

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.8	Đông Bắc, Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	1.0 - 2.3	Đông Bắc	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.8 - 3.5	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	2.9 - 3.3	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	2.3 - 3.4	Đông Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.9	Đông Bắc, Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	3.7 - 4.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.5 - 2.5	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	1.6 - 5.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.9 - 3.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.8 - 2.8	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

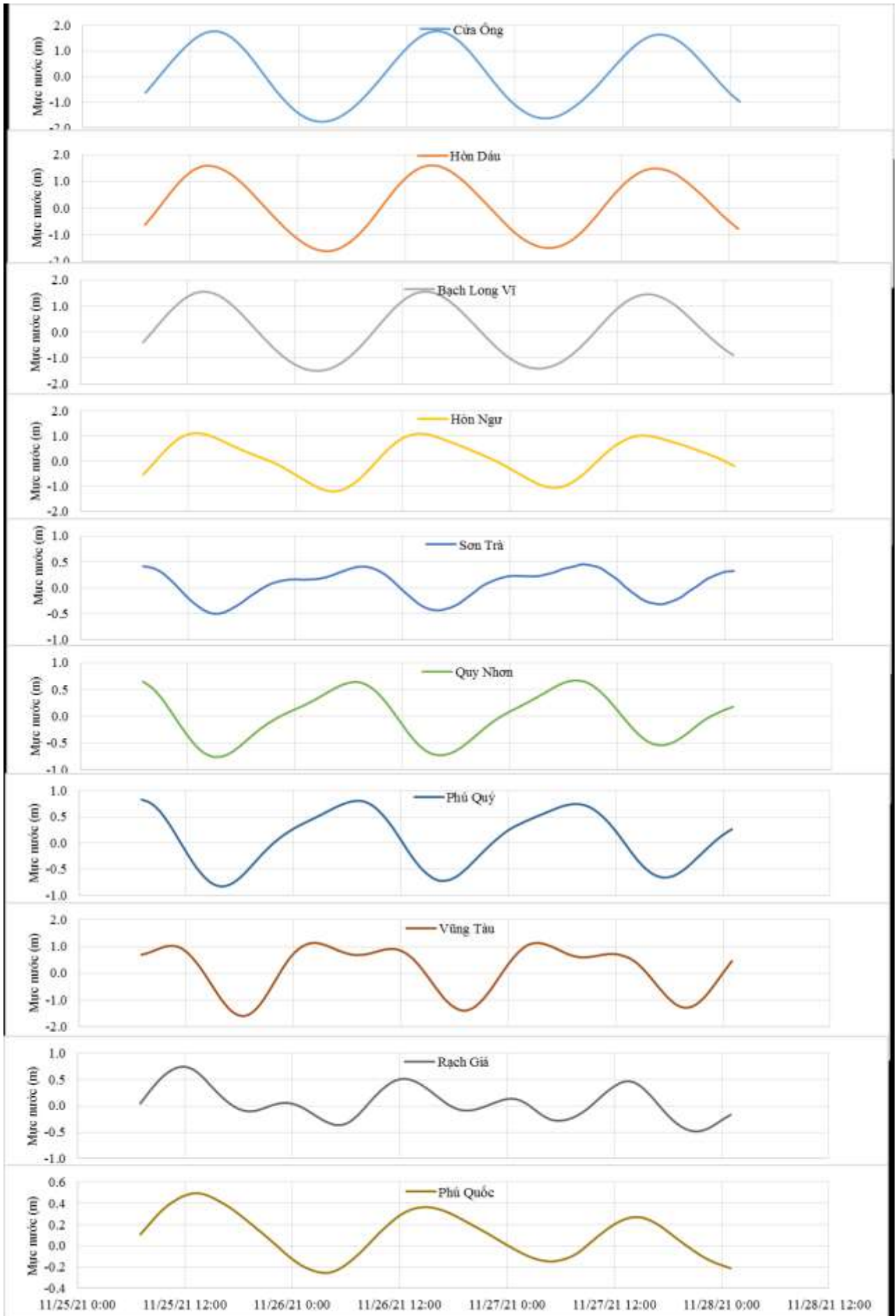
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 26/11/2021

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ

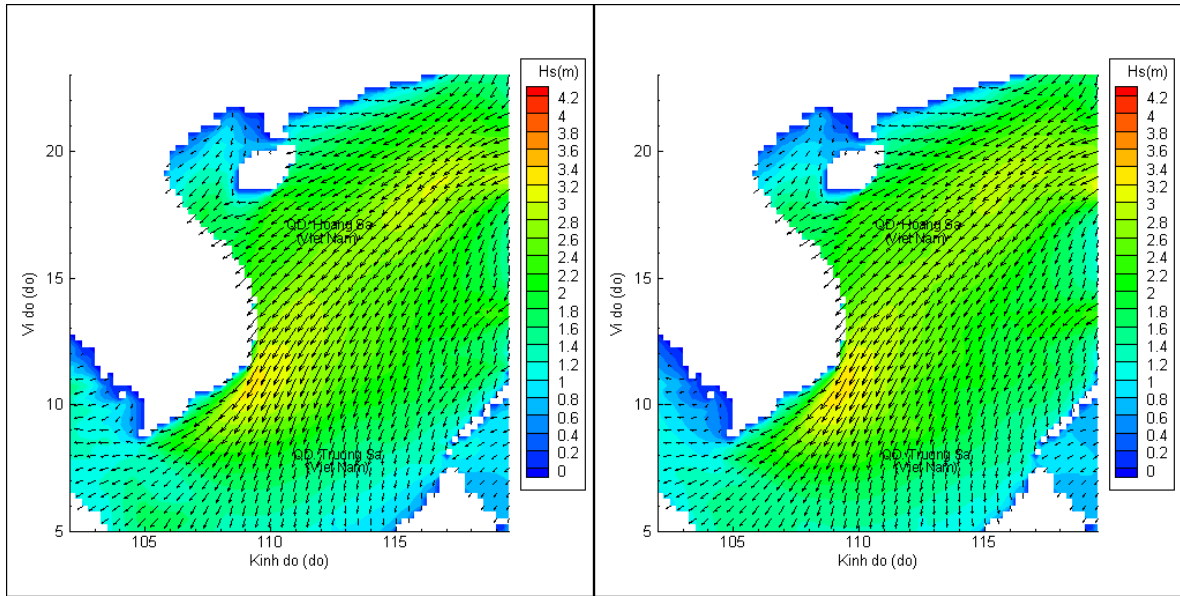
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

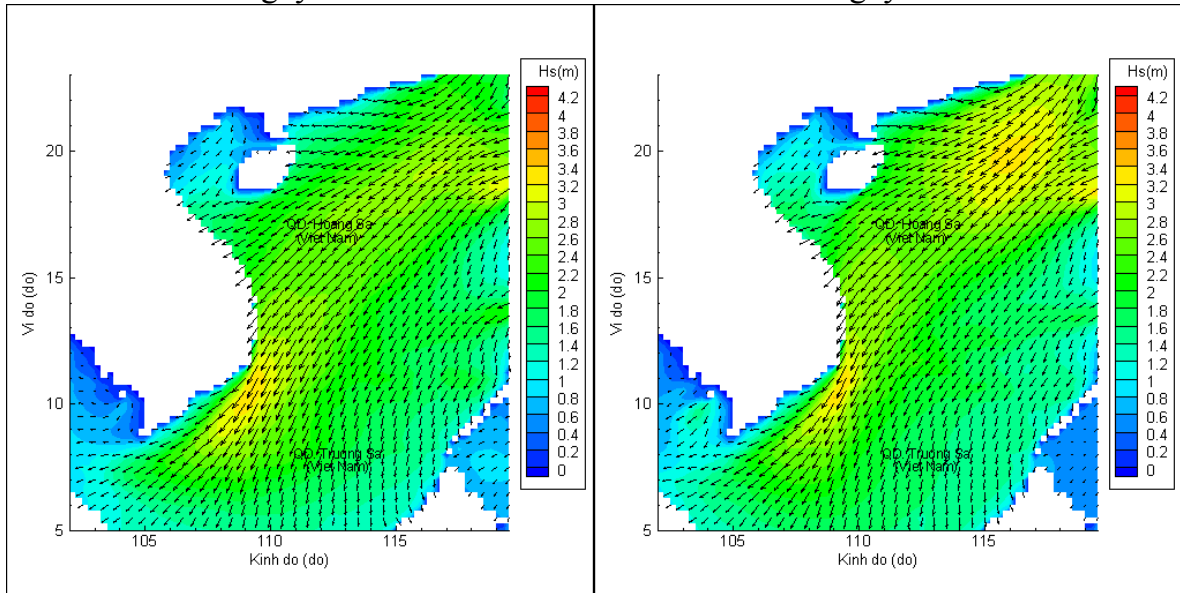


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



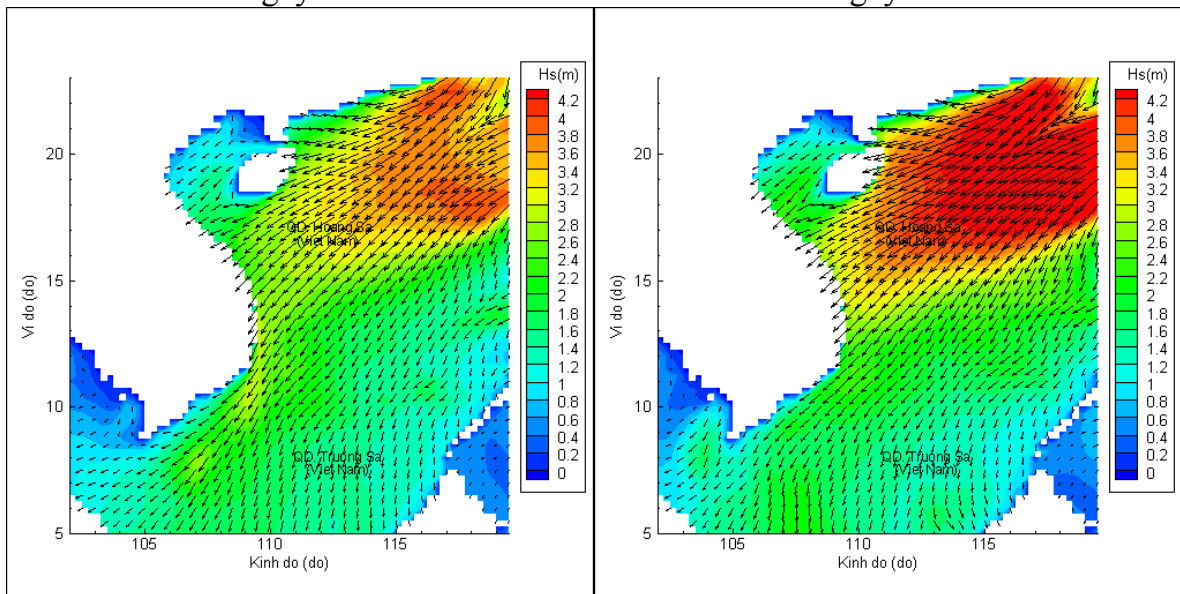
Lúc 13h ngày 25/11/2021

Lúc 19h ngày 25/11/2021



Lúc 01h ngày 26/11/2021

Lúc 13h ngày 26/11/2021



Lúc 01h ngày 27/11/2021

Lúc 13h ngày 27/11/2021